

A. Phần mở đầu.**I. Lý do chọn đề tài:**

Dân tộc Việt Nam có một lịch sử lâu đời với nhiều thành tựu và chiến công huy hoàng rất đáng tự hào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của mình. Như chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

Đã là người Việt Nam thì dù ở đâu cũng phải biết lịch sử nước mình vì đó là đạo lý muôn đời của dân tộc “ *Uống nước nhớ nguồn*”. Thông qua môn Lịch Sử học sinh tiếp nhận những nét đẹp của đạo đức, của đạo lý làm người Việt Nam; vì chính đó là cái gốc của mọi sự nghiệp lớn hay nhỏ của dân tộc không phải chỉ ở thời xưa mà cả ngày nay và mai sau.

Thế nhưng, trong nhiều năm qua, do những nguyên nhân khách quan (khó khăn về kinh tế, xã hội) và chủ quan (nhận thức, quan niệm không đúng), chất lượng học tập lịch sử ngày càng giảm sút, đến mức báo động. Những năm gần đây, nhiều báo, tạp chí ở trung ương và địa phương đã lên tiếng về tình trạng giảm sút chất lượng một cách nghiêm trọng về môn lịch sử. Nhiều thanh niên không biết Hùng Vương là ai, nói sai về Trần Quốc Toản, cho rằng Lí thường Kiệt là một trong 108 anh hùng Lương Sơn Bạc... Nhiều học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên không biết về các nhân vật, sự kiện lịch sử đặt tên cho các đường phố, mà họ đang sống hay rất quen thuộc.

Cùng với môn Tiếng Việt và Toán học, môn tự nhiên xã hội là 3 môn rất quan trọng trong chương trình tiểu học.

Trong giai đoạn này, việc phát huy tính tích cực của học sinh trong việc học tập môn tự nhiên, xã hội nói chung và phân môn lịch sử ở lớp 4 – 5 nói riêng là một phần trong việc đổi mới phương pháp dạy học của bộ môn này. Góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học.

Bởi vì qua thực tế 5 năm đã dạy học sinh lớp 4, tôi nhận thấy:

Học sinh chưa thực sự chủ động tích cực trong giờ học lịch sử (chủ yếu là nghe, ghi, đọc sách giáo khoa). Đồng thời do yêu cầu phát triển khoa học kỹ thuật ngày càng nhanh, diễn ra từng ngày, từng giờ đòi hỏi con người phải chủ động, tích cực, sáng tạo để thích ứng được sự phát triển của xã hội. Vì vậy, đất nước đã đặt ra mục tiêu cho ngành giáo dục “Đào tạo ra những con người có kiến thức văn hóa, khoa học, có kỹ năng nghề nghiệp, lao động tự chủ, sáng tạo, có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu CNXH, sống lành mạnh, đáp ứng được nhu cầu phát triển đất nước ,chuẩn bị cho tương lai”.

Cũng trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy học sinh có tiềm năng được tiếp xúc với nhiều lượng thông tin (từ bố, mẹ, anh chị - những người có trình độ văn hoá, làm khoa học). Vì vậy, trong lớp xuất hiện nhiều em có tiềm năng tích cực, chủ động, cần khơi dậy giúp các em phát triển để đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của đất nước.

Mặt khác, chương trình lịch sử lớp 4 giúp học sinh lĩnh hội được một số tri thức ban đầu và thiết thực về xã hội. Đó là các sự kiện và nhân vật tiêu biểu trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ đó hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng quan sát, mô tả, phân tích, so sánh, đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện trong xã hội, đồng thời vận dụng các tri thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Qua đó khơi dậy và bồi dưỡng tình yêu đất nước, hình thành thái độ đúng đắn đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, kích thích tính ham hiểu biết khoa học của học sinh. Để từ đó các em có lòng tự hào dân tộc phát huy mọi khả năng để xây dựng một tương lai xứng đáng với lịch sử của dân tộc.

Chính vì lẽ đó, việc đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, cũng như mọi môn học khác, học sinh tự mình khám phá ra kiến thức (dưới sự hướng dẫn của giáo viên), tức là học sinh phải được tiếp xúc với các tư liệu lịch sử: tranh ảnh, bản đồ lịch sử, các di vật, câu chuyện lịch sử được ghi lại thành lời văn dưới sự định hướng và kết luận của giáo viên để học sinh tự hình thành các biểu tượng lịch sử.

Vì những lí do trên, tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài “*Dạy tốt Lịch sử 4*” nhằm chia sẻ những hiểu biết và kinh nghiệm mà bản thân có được từ 5 năm dạy lớp 4.

II . Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng dạy Lịch sử và một số biện pháp nhằm phát huy tính tích cực học lịch sử của học sinh

Khách thể nghiên cứu : 34 học sinh lớp 4C trường tiểu học Vũ Xuân Thiều

III. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu thực trạng việc dạy và học Lịch sử. Trên cơ sở đó đề xuất một vài biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử 4

IV. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Lí luận
- Thực trạng
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử

B. Nội dung sáng kiến.**CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA KINH NGHIỆM**

Kiến thức lịch sử ở tiểu học không được trình bày theo một hệ thống chặt chẽ mà chỉ chọn ra những sự kiện, hiện tượng nhân vật lịch sử tiêu biểu cho một giai đoạn lịch sử nhất định đưa vào chương trình phân môn lịch sử.

Tuy vậy, những kiến thức trong phân môn lịch sử vẫn đảm bảo tính hệ thống và tính logic của lịch sử ở mức độ thích hợp nhất định.

Phân môn lịch sử ở lớp 4 cũng được không nằm ngoài cơ sở trên gồm 35 tiết với các dạng bài học cơ bản sau:

- Dạng bài về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, tình hình kinh tế-văn hoá-xã hội. Ví dụ bài: Nước Văn Lang (bài 1), Nước Âu Lạc (bài 2), Nhà Hậu Lê và việc tổ chức , quản lí đất nước(bài 17), Nhà Nguyễn thành lập (bài 27)
- Dạng bài về khởi nghĩa, kháng chiến, chiến tranh. Ví dụ bài: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (bài 4), Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô quyền lãnh đạo (bài 5),Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (bài 8), Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (bài 11), Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (bài 14), Trịnh- Nguyễn phân tranh (bài 21)...
- Dạng bài về nhân vật lịch sử.Ví dụ bài: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân (bài 7)
- Dạng bài về kiến trúc , nghệ thuật. Ví dụ bài: Chùa thời Lí (bài 10), Kinh thành Huế (bài 28)
- Dạng bài tổng kết ôn tập

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG DẠY HỌC LỊCH SỬ 4

Với nội dung kiến thức như trên là vừa tầm với học sinh ở lứa tuổi lớp 4. Tuy nhiên, thực tế cho thấy học sinh học phân môn lịch sử thường tiếp thu một cách thụ động do đa số giáo viên chỉ dùng một phương pháp đã cũ là thuyết trình cốt sao cho học sinh chỉ cần nhớ tên nhân vật và sự kiện lịch sử là đủ. Chính vì vậy học sinh không hứng thú trong các giờ lịch sử và đặc biệt không hình dung được sinh động về các sự kiện lịch sử đã diễn ra cách các em rất xa. Thậm chí hiện vật tồn tại ngay trước mắt các em: Đi qua gò Đống Đa, các em hỏi nhau: Tại sao lại đặt tượng Quang Trung ở đây nhỉ? Đến Văn Miếu, các em cũng chẳng hiểu Văn Miếu có từ bao giờ? Để làm gì?... Điều này dễ tạo cho các em có thói quen ỷ lại, thụ động, dễ quên và trì trệ trong tư duy. Trong nhiều năm qua, do những nguyên nhân khách quan (khó khăn về kinh tế, xã hội) và chủ quan (nhận thức, quan niệm không đúng), chất lượng học tập lịch sử ngày càng giảm sút, đến mức báo động. Những năm gần đây, nhiều báo, tạp chí ở trung ương và địa phương đã lên tiếng về tình trạng giảm sút chất lượng một cách nghiêm trọng về môn lịch sử. Nhiều thanh niên không biết Hùng Vương là ai, nói sai về Trần Quốc Toản, cho rằng Lí thường Kiệt là một trong 108 anh hùng

Lương Sơn Bạc... Nhiều học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên không biết về các nhân vật, sự kiện lịch sử đặt tên cho các đường phố, mà họ đang sống hay rất quen thuộc.

Vì lý do đó, khi mới nhận các em lớp 4C của tôi, qua trao đổi và thông qua một số tiết dạy lịch sử đầu năm, tôi nhận thấy thực trạng học sinh ở lớp chỉ có khoảng 5 em học môn này một cách tích cực, khoảng 15 em học trung bình, còn lại 14 em học rất thụ động.

Trên đây là một số cơ sở lí luận và tình hình thực tế dạy học môn lịch sử lớp 4 mà tôi đã gặp phải. Tất nhiên còn nhiều tồn tại ở giáo viên và học sinh. Vậy khi hướng dẫn học sinh lĩnh hội kiến thức môn lịch sử như thế nào để phát huy được tính tích cực của học sinh là một điều mà tôi và các đồng nghiệp rất quan tâm.

CHƯƠNG III: HỆ THỐNG GIẢI PHÁP

1. Bản thân giáo viên

Người giáo viên phải có tư tưởng, tình cảm đúng đắn, lành mạnh, trong sáng, có tấm lòng nhiệt thành đối với nghề nghiệp, có thể giới quan khoa học và nhân sinh quan tiến bộ để góp phần hình thành thế hệ trẻ theo mục tiêu đào tạo của Đảng. Người giáo viên phải không ngừng nâng cao sự hiểu biết kiến thức, mở rộng sự hiểu biết kiến thức chung có liên quan với bài giảng, có phương pháp giảng dạy tốt, không ngừng hoàn thiện, cải tiến phương pháp giảng dạy và nghiệp vụ.

Ở bậc tiểu học, người giáo viên đứng lớp là ông thầy dạy toàn cấp từ lớp 1-lớp 5, dạy toàn diện các môn học từ toán, tiếng việt...lịch sử. Kiến thức không phải là khó, cái khó là nghiệp vụ, phương pháp, kĩ năng phải rất linh hoạt, uyển chuyển. Người thầy phải có sức sống, phải có cái hồn- lòng nhân ái yêu thương học sinh như thương yêu con đẻ của mình. Và muốn dạy tốt lịch sử thì bản thân giáo viên phải luôn trau dồi kiến thức lịch sử của mình, yêu thích dạy lịch sử và truyền lòng ham mê tìm hiểu lịch sử tới học sinh.

2. Nắm vững các yêu cầu cơ bản của việc dạy học lịch sử

a/ Bảo đảm tính cụ thể của lịch sử

Yêu cầu này xuất phát từ đặc trưng của khoa học lịch sử. Lịch sử là những việc rất cụ thể đã diễn ra trong quá khứ. Đó là kết quả hoạt động của con người theo đuổi những mục đích nhất định, trong không gian và thời gian xác định, trong những điều kiện cụ thể. Vì thế, đối với phân môn lịch sử, việc tạo ra ở học sinh những hình ảnh chân thực cụ thể và sinh động về các sự kiện, hiện tượng lịch sử, việc khôi phục lại chân dung của các nhân vật lịch sử, những hoạt động của họ trong những điều kiện lịch sử cụ thể... là nhiệm vụ hàng đầu.

b/ Tăng cường tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh

Yêu cầu này xuất phát từ quan điểm cơ bản của tâm lí học sư phạm: nhân cách của học sinh chỉ được phát triển thông qua chính hoạt động của học sinh. Trong dạy học, hoạt động chủ đạo là hoạt động nhận thức. Muốn phát triển nhân cách của học sinh trong dạy học, cần phải tổ chức

hoạt động nhận thức của chính bản thân họ. Không thể có được kết quả dạy học tốt nếu việc dạy học luôn luôn được tiến hành theo lối truyền đạt kiến thức có sẵn, theo phương thức “*thầy đọc, trò ghi*”. Vì vậy trong dạy học lịch sử, cần chú ý dành đủ thời gian cho trao đổi, thảo luận các vấn đề, tổ chức công tác tự lập của học sinh. Cần thúc đẩy hoạt động trí tuệ, kích thích hoạt động lĩnh hội và phát triển tư duy của học sinh bằng định hướng mục đích, đặt nhiệm vụ nhận thức rõ ràng thông qua các câu hỏi. Trong tương lai, tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh vẫn là một trong những phương hướng cơ bản của dạy học lịch sử.

c/ Xác định kiến thức cơ bản

Hai yêu cầu trên sẽ không thực hiện tốt nếu các tài liệu học tập được truyền thụ đồng đều, nếu giáo viên không xác định được kiến thức cơ bản để giáo viên và học sinh tập trung thời gian và trí tuệ vào đó.

3. Lựa chọn phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học lịch sử là con đường, cách thức hoạt động của thầy và trò trong quá trình thống nhất việc giảng dạy và học tập (hoạt động nhận thức) nhằm truyền thụ và tiếp thu kiến thức lịch sử (về sự kiện, lí thuyết và thực hành). Trong quá trình này, giáo viên là người tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn quá trình học tập và học sinh giữ vai trò chủ thể , trung tâm.

Để phát huy tính tích cực của học sinh trong phân môn lịch sử lớp 4 thì việc lựa chọn phương pháp dạy học và hướng dẫn học sinh cách học là rất quan trọng. Giáo viên phải lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với từng bài, với từng đối tượng học sinh sao cho học sinh phải tự khám phá ra kiến thức (dưới sự hướng dẫn của giáo viên) vì hoạt động của trò là quá trình tự giác, tích cực, tự vận động, nhận thức và phát triển. Một phương pháp dạy học hay nhất cũng trở nên dở nếu nó cứ được dùng lặp đi lặp lại quá mức cần thiết, nó sẽ làm thui chột năng lực tư duy của học sinh (và dĩ nhiên cả năng lực sáng tạo của giáo viên).

Do đó giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách học bộ môn lịch sử theo từng loại bài:

-Với loại bài dạy về nhân vật lịch sử: Giáo viên yêu cầu học sinh sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử đó. Kết hợp với đọc sách giáo khoa trước ở nhà để nắm được nội dung của bài mới về cuộc sống và sự nghiệp của nhân vật lịch sử trước khi đến lớp.

Trước khi nhắc đến nhân vật lịch sử nào đó, giáo viên cần cung cấp để học sinh biết được những nét sơ lược về bối cảnh lịch sử (không gian, thời gian)mà nhân vật hoạt động.

Học sinh tự trình bày cơ sở hiểu biết đã có của mình về nhân vật lịch sử đó.

Những bài học lịch sử trong đó các nhân vật có những lời đối thoại đắt giá thể hiện phẩm chất cao quý của nhân vật, học sinh có thể tự đóng vai để diễn lại.

-Với loại bài dạy về sự kiện lịch sử: Việc sưu tầm tranh ảnh tư liệu là rất quan trọng để các em dễ hình dung, dễ nhớ, nhớ lâu các sự kiện đó. Chính vì vậy học sinh phải sưu tầm tranh ảnh từ

ở nhà, đọc trước sách giáo khoa kết hợp với những tư liệu sưu tầm được hoặc do giáo viên cung cấp để nắm vững được nội dung bài.

Mỗi dạng bài đều có những phương pháp dạy học đặc trưng riêng. Điều này xuất phát từ nội dung kiến thức và hình thức trình bày. Do đó giáo viên phải biết lựa chọn các phương pháp dạy học cho phù hợp với nội dung của bài dạy. Chẳng hạn:

+ *Đối với dạng bài về cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước, tình hình kinh tế văn hoá- xã hội:* Giáo viên nên sắp xếp từng mảng kiến thức thành những vấn đề rồi tổ chức cho học sinh tự tìm hiểu, tự phát hiện vấn đề thông qua phương pháp vấn đáp- tìm tòi, thảo luận nhóm. Với dạng bài này, cần áp dụng tối đa phương pháp sử dụng đồ dùng dạy học. Mặt khác, việc miêu tả, giải thích, phân tích của giáo viên đóng vai trò chủ yếu.

+ *Đối với dạng bài về khởi nghĩa, chiến tranh:* Phương pháp chủ đạo là kể chuyện, miêu tả, tường thuật kết hợp với đồ dùng trực quan để tái hiện diễn biến của cuộc khởi nghĩa hay trận đánh,..

+ *Đối với dạng bài về nhân vật lịch sử* thì kể chuyện lại là phương pháp chủ đạo. Giáo viên vừa là người dẫn chuyện, kể chuyện lại vừa là người dẫn dắt, gợi ý giúp học sinh nắm vững cốt truyện (nội dung bài học)

+ *Đối với dạng bài về kiến trúc , nghệ thuật:* Bên cạnh việc sử dụng phương pháp quan sát, vấn đáp- tìm tòi thì miêu tả, phân tích là hết sức quan trọng

+ *Đối với dạng bài tổng kết, ôn tập:* Tùy từng phần nội dung cụ thể trong bài mà giáo viên lựa chọn phương pháp cho phù hợp. Thông thường bài này là sự tổng hợp của nhiều phương pháp. Đối với những bài hoặc những đoạn có nhiều lời thoại, hoặc có thể xây dựng thành một kịch bản, giáo viên nên sử dụng phương pháp đóng vai.

4. Sử dụng tư liệu, tranh ảnh, bản đồ, tài liệu lịch sử

Ở lứa tuổi học sinh tiểu học, khả năng tư duy trừu tượng kém. Phần lớn các em phải dựa trên mô hình, vật thật, tranh ảnh. Do vậy trong giờ học lịch sử việc sử dụng đồ dùng là không thể thiếu được. Đồ dùng dạy học không chỉ là mô hình, tranh ảnh, vật thật, mà có thể là những trang phiếu học tập, được sử dụng dưới nhiều hình thức như: Trao đổi nhóm, hoặc mỗi học sinh một phiếu trong các giờ học: Kiểm tra, ôn tập... là phương tiện chuyển tải thông tin và nó còn là nội dung của quá trình truyền thụ tri thức giáo dục tư cách, rèn luyện kỹ năng thực hành cho học sinh. Nó điều khiển mọi hoạt động nhận thức của học sinh từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Nó tác động to lớn trong việc phát huy trí sáng tạo, kích thích hứng thú trong việc dạy và học của thầy và trò. Đặc biệt sử dụng đồ dùng dạy học hợp lý bao giờ cũng cho những kết quả đúng về tính khoa học sự phạm và tính mỹ thuật.

Như trên đã trình bày, một trong những phương pháp dạy học không thể thiếu được khi dạy phân môn lịch sử là phương pháp trực quan. Những phương tiện trực quan được sử dụng nhiều để dạy môn lịch sử là:

- Tranh ảnh.
- Bản đồ lịch sử.
- Lược đồ
- Các phương tiện nghe nhìn.
- Di tích lịch sử.
- Nhà bảo tàng lịch sử và một số nhà bảo tàng khác.

Loại đồ dùng trực quan treo tường được sử dụng nhiều nhất trong dạy học lịch sử hiện nay là bản đồ, sơ đồ, lược đồ, bảng niên biểu... Trước khi sử dụng chúng, giáo viên cần chuẩn bị thật kĩ (nắm chắc nội dung bản đồ). Trong bài dạy, xác định đúng thời điểm để treo bản đồ..., không nên treo ở chính giữa bảng vì bảng còn dùng để viết, phải treo ở chỗ cao ở góc bên phải bảng, nơi có đủ ánh sáng cho tất cả học sinh nhìn thấy rõ. Giáo viên nên đứng bên phải bản đồ, dùng thước chỉ các địa điểm cho thật chính xác. Nếu là một khu vực, căn cứ quân sự..., giáo viên phải chỉ đúng kí hiệu trên bản đồ; nếu là con sông thì phải chỉ từ thượng lưu xuống hạ lưu (theo dòng chảy của con sông)...

Ví dụ: Bài “Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai”

Trong hoạt động 2: Trận chiến trên sông Như Nguyệt, giáo viên phải sử dụng lược đồ phòng tuyến sông Như Nguyệt. Giáo viên cần nắm rõ hai nội dung chính thể hiện trên lược đồ:- Cách bố trí phòng tuyến của quân ta và quân Tống trên hai bờ sông Như Nguyệt; - Diễn tả trận chiến đấu quyết liệt giữa quân ta và quân Tống.

Phòng tuyến sông Như Nguyệt được xây dựng trên bờ sông Như Nguyệt (đoạn sông Cầu chảy qua huyện Yên Phong- Bắc Ninh). Phòng tuyến này có tầm quan trọng ở chỗ nó chặn mọi con đường từ Bắc về Thăng Long. Phòng tuyến dài gần 100 km , được đắp cao, có rào giậu che chắn, chạy dài từ sườn Đông Bắc dãy Tam Đảo đến sườn Tây Nam dãy Nham Biền (Yên Dũng- Bắc Giang). Dưới sông có thủy quân, trên thành có quân tuần tiễu. Đại quân của Lí thường Kiệt gồm hai bộ phận: Quân bộ đóng ở vùng Thiên Đức (Giữa Bắc Ninh và Thăng Long) do Lí Thường Kiệt chỉ huy (kí hiệu bằng hình vòng cung có 3 mũi tên); quân thủy có trên 400 chiến thuyền đóng tại vùng Vạn Xuân (Phả Lại ngày nay). Cả hai bộ phận đều có thể sẵn sàng cơ động và đánh địch ở các hướng. Về phía quân địch, chúng cũng dàn quân dài mấy cây số trên bờ Bắc sông Như Nguyệt. Cánh phải tập trung ở bến Như Nguyệt, cánh trái đóng ở Thị Cầu.

Trước khi tường thuật diễn biến trận chiến đấu quyết liệt trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, giáo viên nên mô tả vị trí, cách bố trí lực lượng của quân ta và quân Tống trên sông Như Nguyệt để học sinh nắm vững.

Về diễn biến trận chiến đầu, dựa vào lược đồ, giáo viên có thể tường thuật: “Đầu năm 1077, quân Tống tiến xuống bờ Bắc sông Như Nguyệt. Chờ mãi không thấy quân thủy tiến vào phối hợp cùng vượt sông, Quách Quỳ liều mạng cho quân đóng bè tổ chức vượt sông song bị quân ta đánh trả mãnh liệt, phải lui về bờ Bắc. Thời gian nhanh chóng trôi đi, quân địch ngày càng mệt mỏi, ốm đau, bệnh tật, tinh thần thêm rệu rã... Chính lúc đó, quan ta do Lí Thường Kiệt chỉ huy đã vượt sông phản công. Khiếp đảm trước cuộc phản công bất ngờ của quân ta, quân giặc không còn hồn vía nào chống cự, vội vã vứt bỏ guơm giáo tìm đường tháo chạy.”

Giáo viên cần đối chiếu với những phương tiện mà nhà trường đã trang bị để giáo viên và học sinh chủ động trong bài dạy, cùng phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc sưu tầm, đóng góp cho nhà trường. Chủ động đề nghị với Ban giám hiệu cho học sinh khối lớp 4 được đi tham quan di tích lịch sử hoặc bảo tàng lịch sử hoặc yêu cầu phụ huynh học sinh tạo điều kiện tự đưa con em mình đi tham quan những nơi đó.

4. Dạy học trên lớp:

Việc hướng dẫn học sinh cách học bộ môn lịch sử theo từng loại bài: việc thầy và trò chuẩn bị sưu tầm tài liệu, tranh ảnh, tư liệu lịch sử tất cả đều nhằm phục vụ cho việc dạy học ở trên lớp với mục đích qua bài học học sinh phát huy được tính tích cực của mình thông qua phân môn lịch sử.

Trước kia chúng ta thường quan niệm học lịch sử là phải học thuộc, nạp vào bộ nhớ của học sinh theo lối thầy đọc, trò chép, học thuộc lòng theo thầy, theo sách giáo khoa là đạt yêu cầu. Hay nói ngắn gọn như cách nói của nhà xã hội học, nhà giáo dục học nổi tiếng người Braxin đã gọi phương pháp dạy học này là “ Hệ thống ban phát kiến thức”, là quá trình chuyển tải thông tin từ đầu thầy sang đầu trò.

Nhưng học tập lịch sử theo quan niệm hiện đại không phải là theo cách trên mà là: học sinh thông qua làm việc với sử liệu mà tạo ra hình ảnh lịch sử, tự xây dựng, tự hình dung về quá khứ lịch sử đã diễn ra.

Cơ sở nhận thức cá thể, độc lập đó, bằng các biện pháp tương tác xã hội (học theo nhóm, học cả lớp, đối thoại thầy trò...) mà học sinh xây dựng sự nhận thức đúng đắn về môn lịch sử. Muốn làm được điều đó khi dạy học trên lớp, giáo viên cần phải tiến hành qua các bước sau:

Bước thứ nhất: Giáo viên cần phải định hướng được mục đích, nêu nhiệm vụ nhận thức của tiết học.

Ví dụ: Bài “*Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo*” phần giới thiệu bài giáo viên nói: Cảnh trong tranh mô tả một trận đánh nổi tiếng trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của nước ta hơn một nghìn năm trước. Vậy đó là trận đánh nào? Xảy ra ở đâu? Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của nó như thế nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài hôm nay “*Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo*”.

Bước thứ hai: Học sinh đọc tài liệu sách giáo khoa, xem tranh ảnh, bản đồ, nghiên cứu đọc thêm tư liệu, trao đổi thảo luận nhóm, cá nhân. Học sinh làm phiếu học tập - đại diện nhóm trình bày, các bạn trong lớp nghe và góp ý kiến.

Ví dụ: Bài “Khởi nghĩa Hai Bà Trưng”

Khi tìm hiểu cuộc khởi nghĩa đã diễn ra như thế nào, tôi yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa từ đoạn: “Mùa xuân năm 40... thắng lợi” kết hợp với quan sát lược đồ để nắm được những nét chính, sau đó yêu cầu một vài học sinh lên trình bày diễn biến của cuộc khởi nghĩa trên lược đồ.

Để khắc sâu những hình ảnh sinh động về cuộc khởi nghĩa, tôi sử dụng tư liệu lịch sử, kết hợp với lược đồ để tường thuật lại như sau:

“Do căm thù quân xâm lược nhà Hán, Hai Bà Trưng đã phát cờ khởi nghĩa đền nợ nước, trả thù nhà.

Khi nghe tiếng trống của Hai Bà Trưng nổi lên, nhân dân đổ về tụ nghĩa. Trên bành voi cao, nữ chủ tướng mặc giáp phục đẹp đẽ, oai phong. Dân trong vùng hò reo dậy đất, ào ào tiến theo. Trước khí thế tiến công như vũ bão của đoàn quân khởi nghĩa, trụ sở của nhà Hán trên đất Mê Linh phút chốc đã tan tành. Dân Mê Linh đập bằng dinh lũy giặc rồi tiến xuống đánh chiếm Cổ Loa (Đông Anh- Hà Nội). Rồi từ Cổ Loa tấn công Luy Lâu, trung tâm của chính quyền đô hộ. Thành Luy Lâu cũng không đương đầu nổi với cuộc công phá của một biển người ào ào dũng mãnh theo hiệu trống đồng của hai bà Trưng Trắc, Trưng Nhị.

Trong vòng chưa đầy một tháng, cuộc khởi nghĩa đã hoàn toàn thắng lợi. Đất nước sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng được cả nước suy tôn làm vua, đóng đô ở Mê Linh”.

Chính nhờ việc sử dụng phong phú đồ dùng dạy học giúp học sinh gần gũi với các sự kiện, nhân vật lịch sử hơn để gây cho các em ấn tượng sâu sắc, hứng thú tìm tòi, học tập. Nó tạo điều kiện cho học sinh dễ nhớ, nhớ lâu phát triển năng lực chú ý quan sát, óc tò mò khoa học. Đặc biệt, nó phù hợp với đặc điểm nhận thức, đặc điểm lứa tuổi của các em.

Bước thứ 3: Giáo viên chốt lại hoặc liên hệ mở rộng.

Việc giáo viên chốt lại kiến thức, khẳng định kiến thức hoặc liên hệ mở rộng là việc làm rất cần thiết. Bởi vì: những thông tin học sinh thu lượm được còn rời rạc, kiến thức mà các em thu lượm được khác nhau, đôi khi sai lệch hoặc chưa chuẩn. Chính vì vậy, giáo viên phải chốt lại chuẩn kiến thức, từ đó mở rộng vừa tầm học cho học sinh, gây cho các em sự hứng thú trong giờ học.

* Để gây hứng thú cho học sinh học lịch sử, giáo viên có thể tổ chức các trò chơi lịch sử. Ở đây cần phân biệt trò chơi lịch sử với việc thi tìm hiểu lịch sử. Trò chơi lịch sử không đòi hỏi học sinh phải hiểu biết sâu rộng, chuẩn bị lâu và kĩ, mà phải dựa vào vốn hiểu biết sẵn có hoặc vừa thu lượm được của người tham dự, sự thông minh nhanh trí và tiến hành dưới các hình thức vui chơi.

Hình thức này rất phù hợp với sự sôi nổi của học sinh và có ý nghĩa giáo dục. Tuy vậy, cần đạt những yêu cầu sau:

- Trò chơi phải có mục đích giáo dục rõ rệt, có nội dung phong phú, với nhiều hình thức thích hợp phát huy sự ham hiểu biết, giàu trí tưởng tượng, biết suy luận, nhanh trí, khéo tay, sôi nổi nhưng không ồn ào, tư duy sâu sắc nhưng không quá trầm lặng.

- Trò chơi phải thu hút đông đảo học sinh tham gia

- Trong trò chơi, người làm chủ là học sinh, song giáo viên có vai trò rất quan trọng; vừa là người hướng dẫn, tổ chức trò chơi, vừa là người tham gia khéo léo dẫn dắt các em đạt kết quả tốt.

Một số loại trò chơi lịch sử: “ Thi đồ kiến thức về lịch sử ” , “ô chữ”, “ô số” , “ súc sắc”, “ lập niên biểu”, “ Trò chơi mật mã”...

- **Trò chơi ô chữ** (Bài 16: *Chiến thắng Chi Lăng*)

- Cách chơi:

- + Ô chữ gồm 7 từ hàng ngang và 1 từ hàng dọc. Cách chơi như sau:

- + Cả lớp chia thành 4 đội chơi

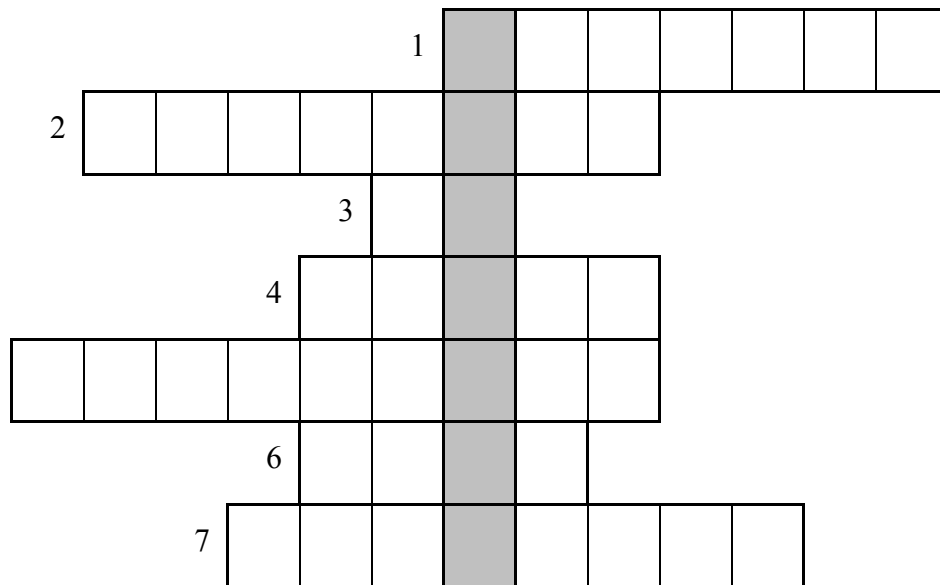
- + Các đội chơi lần lượt chọn từ hàng ngang, giáo viên sẽ đọc gợi ý về từ hàng ngang, đội chơi nhanh chóng đưa ra câu trả lời. Nếu sai, hoặc sau 30 giây không có câu trả lời thì đội khác được quyền đoán.

- + Mỗi từ hàng ngang được 10 điểm, từ hàng dọc được 30 điểm.

- + Trò chơi kết thúc khi có đội tìm ra từ hàng dọc.

- + Đội nào có điểm cao hơn là đội thắng cuộc

- Nội dung ô chữ và gợi ý cho từng ô:



- 1) Mưu đồ của nhà Minh bị nghĩa quân Lam Sơn đánh bại. (**cứu viện**)
- 2) Quê của Lê Lợi (**Thanh Hoá**)
- 3) Chỗ qua lại hẹp và hiểm trở ở biên giới hoặc trên đường tiến vào một nước (**ải**)
- 4) Người lãnh đạo trận Chi Lăng. (**Lê Lợi**)
- 5) Tướng giặc tử trận ở ải Chi Lăng. (**Liễu Thăng**)
- 6) Nghĩa quân Lam Sơn đã thắng giặc này. (**Minh**)
- 7) Tên thủ đô Hà Nội năm 1407 (**Đông Quan**)

Từ hàng dọc: **CHI LĂNG**.

• **Trò chơi lập niên biểu**

Trò chơi này thường được chơi ở các tiết ôn tập

Ví dụ bài 20 : Ôn tập

- Chuẩn bị: Giáo viên ghi sẵn 7 thẻ thời gian, 7 thẻ ghi tên các sự kiện, chúng được sắp xếp lộn xộn

- Cách chơi:

+ Chia lớp thành 2 đội chơi.

+ Trong cùng 1 khoảng thời gian, đội nào sắp xếp đúng nhanh nhất thì đội đó thắng cuộc

- Nội dung các thẻ:

- | | |
|--------|--|
| 1. 968 | 1. Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân. |
| 2. 981 | 2. Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất |

- | | | |
|----|-----------|---|
| 3. | 1010 | 3.Nhà Lí dời đô ra Thăng Long |
| 4. | 1075-1077 | 4. Kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai |
| 5. | 1226 | 5. Nhà Trần thành lập |
| 6. | 1258-1288 | 6. Kháng chiến chống quân xâm lược Mông- nguyên |
| 7. | 1426 | 7. Chiến thắng Chi Lăng |

I. Tổ chức thực nghiệm (Giáo án).

Bài soạn phân môn lịch sử lớp 4.

Bài 7: ĐÌNH BỘ LĨNH DỆP LOẠN 12 SỨ QUÂN**I. Mục đích yêu cầu:****1.Kiến thức:**

Học xong bài này, học sinh biết:

- Tình hình nước ta sau khi Ngô Quyền mất: loạn lạc, chia cắt thành 12 vùng, nền kinh tế bị tàn phá, dân nghèo khổ, kẻ thù lăm le ngoài bờ cõi.

- Đinh Bộ Lĩnh đã có công thống nhất đất nước, lập nên nhà Đinh

2. Kỹ năng:

Biết quan sát bản đồ, tranh ảnh, lập bảng so sánh

3. Thái độ:

Căm ghét sự chia rẽ, bè phái, có ý thức giữ gìn sự thống nhất của đất nước.

II. Chuẩn bị:

Giáo viên:

- Lược đồ 12 sứ quân (Sách giáo khoa lịch sử lớp 7)
- 1 số tranh ảnh trong sách giáo khoa và sưu tầm thêm ảnh đền thờ vua Đinh
- Phiếu học tập
- Bản đồ Việt nam

III.Lên lớp:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học tương ứng	
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1	2	3	4
5'	A. Kiểm tra bài cũ: Bài 6	- Gọi 3 học sinh lên bảng, yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi: + Nêu tên hai giai đoạn lịch sử đầu tiên trong lịch sử nước ta, mỗi giai đoạn bắt đầu từ năm nào đến năm nào? + Khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào thời gian nào và có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc? + Chiến thắng Bạch Đằng xảy ra vào thời gian nào và có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc? - Giáo viên nhận xét và cho điểm học sinh. - Giáo viên phóng to bức tranh dân gian trong sách giáo khoa treo lên bảng rồi hỏi học sinh: Các con có biết nhân vật lịch sử nào được khắc hoạ trong bức tranh này?	- 3 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu. Cả lớp theo dõi và nhận xét
2'	B.Bài mới: 1. Giới thiệu bài:	- Từ một cậu bé ham trò chơi tập trận, sau đã trở thành người dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước. Vậy tại sao Đinh Bộ Lĩnh phải dẹp loạn 12 sứ quân, và ông đã dẹp loạn 12 sứ quân như	- Lắng nghe - Quan sát và trả lời câu hỏi

8'	2. Phát triển: HD1: <i>Tình hình nước ta sau khi Ngô Quyền mất</i>	thế nào? Muốn hiểu được điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay. - Yêu cầu học sinh cả lớp dựa vào phần đầu của bài trong sách giáo khoa để tìm bối cảnh đất nước sau khi Ngô Quyền mất. - Giáo viên bổ sung và nhấn mạnh các ý: + Triều đình lục đục, tranh nhau ngai vàng. + Đất nước bị chia cắt thành 12 vùng bởi loạn 12 sứ quân. + Dân chúng đổ máu, đồng ruộng, làng mạc bị tàn phá. + Kẻ thù lẫn le ngoài bờ cõi. - Giáo viên chốt lại ý chính và ghi lên bảng: <i>Đất nước bị chia cắt bởi loạn 12 sứ quân.</i> - Để khắc sâu hình ảnh đất nước bị chia cắt thành 12 vùng, giáo viên treo bản đồ 12 sứ quân lên bảng rồi giới thiệu cho học sinh - Giáo viên hỏi tiếp: + Trước tình cảnh đất nước bị chia cắt như vậy, lịch sử dân tộc đặt ra điều gì? + Vậy ai sẽ là người đứng ra làm việc đó? - Yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa, làm việc theo nhóm đôi, kết hợp với quan sát H1 để trả lời câu hỏi: Đinh Bộ Lĩnh là người như thế nào?	- Lắng nghe - Đọc sách giáo khoa - Lắng nghe - Học sinh ghi vở
----	--	--	---

20'	HD2: <i>Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân và thống nhất đất nước</i>	- Giáo viên bổ sung tư liệu, kể chuyện về thân thế gia đình, tuổi ấu thơ và khi trưởng thành của Đinh Bộ Lĩnh, đặc biệt nhấn mạnh đến các tính cách nổi bật của ông (là người cương nghị, có mưu cao, chí lớn; là người chỉ huy quân sự có tài, được nhân dân mến yêu.) - Giáo viên hỏi tiếp: Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì? - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Đinh Bộ Lĩnh là người như thế nào? - Giáo viên bổ sung thêm tư liệu, kể chuyện đi dẹp loạn của ông rồi chốt lại ý chính, ghi lại ý chính lên bảng: <i>Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước.</i> - Giáo viên hỏi: Sau khi thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?	- Quan sát, theo dõi trên bản đồ - phải dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước. - Đinh Bộ Lĩnh - Đọc sách giáo khoa và trả lời câu hỏi - Lắng nghe
------------	---	---	--

		- Giáo viên giải thích các từ: + Hoàng: Là Hoàng đế, ý muốn nói vua nước ta ngang hàng với Hoàng đế Trung Hoa. + Đại Cồ Việt: nước Việt lớn + Thái Bình: Yên ổn, không có loạn lạc, chiến tranh. - Cho học sinh quan sát toàn cảnh Hoa Lư ngày nay (Hình 2) và ghi chú vài nét về vị trí kinh đô của nước ta thời đó: Hoa Lư tuy nhỏ hẹp, giao thông không thuận tiện, nhưng là nơi có núi non hiểm trở, thích hợp với một vị trí lợi hại về phòng ngự quân sự. - Cho học sinh tìm hiểu thêm lí do vì sao nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh - Yêu cầu các nhóm lập bảng so sánh về tình hình đất nước trước và sau khi thống nhất theo mẫu - Sau khi các nhóm hoàn thành báo cáo kết quả, giáo viên hoàn thành bảng đó như sau (phần cuối giáo án) - Qua bài học, em có suy nghĩ gì về Đinh Bộ Lĩnh?	- Thảo luận nhóm đôi và trả lời: + Đinh Bộ Lĩnh đã xây dựng lực lượng ở quê nhà (Hoa Lư) + Đem quân đi đánh dẹp các sứ quân. + Thống nhất được giang sơn - Lắng nghe - Học sinh ghi vở + Đinh Bộ lĩnh lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Đinh Tiên Hoàng + Đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình - lắng nghe
--	--	---	--

		- Giáo viên kết luận: Đinh Bộ Lĩnh là người có tài, lại có công lớn dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước, đem lại cuộc sống hoà bình, ấm no cho nhân dân. Chính vì thế mà nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn của ông. Để tỏ lòng biết ơn ông, nhân dân ta đã xây dựng đền thờ ông ở Hoa Lư, Ninh Bình trong khu di tích cố đô Hoa Lư xưa - Treo bản đồ Việt Nam, yêu cầu học sinh chỉ tỉnh Ninh Bình - Tổng kết giờ học, dặn dò học sinh về nhà học thuộc bài, trả lời các câu hỏi cuối bài và chuẩn bị bài sau.	- Quan sát và lắng nghe - Do nhân dân cực khổ, đổ máu vô ích vì chiến tranh, loạn lạc; do nhân dân yêu mến Đinh Bộ Lĩnh - Học sinh lập bảng - 3-4 học sinh phát biểu ý
--	--	---	--

Thời gian Các mặt	Trước khi thống nhất	Sau khi thống nhất
- Đất nước - Triều đình - Đời sống của nhân dân	- Bị chia thành 12 vùng - Lục đục - Làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá	- Đất nước quy về một mối - Được tổ chức lại quy củ - Đồng ruộng trở lại xanh tươi, ngược xuôi buôn bán.

Kết quả bước đầu thu được.**1. Kết quả về chất lượng:**

So với đầu năm chất lượng của các em về môn lịch sử hiện nay đã tiến bộ rõ rệt.

Tất cả các bài kiểm tra đột xuất, báo trước, kiểm tra miệng các em đều đạt từ 8 trở lên.

2. Kết quả về tình cảm với bộ môn:

Trước đây, lớp tôi các em rất sợ khi đến giờ lịch sử và không thích học. Còn đến nay, các em chờ đón được học một tiết sử hiếm hoi trong tuần với tất cả lòng nhiệt tình và hào hứng của mình.

3. Kết quả năng lực học tập của học sinh:

Từ sự tự tin, từ năng lực chủ động, phát huy tính tích cực của mình trong giờ lịch sử, các em đã coi mỗi tiết sử là một ngày hội. một cuộc thi nho nhỏ để tìm ra kiến thức mới, được trở lại khí thế hào hùng của dân tộc trước kia đã cách xa các em rất lâu. Từ đó làm cho các em thêm yêu quê hương, yêu đất nước hơn.

CHƯƠNG IV: KẾT LUẬN CHUNG**I. Bài học rút ra qua thực nghiệm đề tài**

Nói tóm lại để dạy tốt phân môn lịch sử lớp 4, người giáo viên cần phải phối hợp các phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học lịch sử thật đa dạng. Muốn làm được điều đó, giáo viên phải thực hiện:

- Nắm vững chương trình.
- Nắm vững đặc trưng phương pháp bộ môn.
- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh để minh họa.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc dạy học.

Có như vậy thì thầy cũng nhàn mà học sinh cũng hứng thú, tạo hiệu quả cao trong những tiết lịch sử.

II. Một vài đề xuất:

Sở và Bộ cần tạo điều kiện trang bị cho nhà trường các bộ tranh ảnh lịch sử dùng cho tiểu học, có sách tham khảo lịch sử cho giáo viên, các loại băng hình, tư liệu về các danh nhân... (như chương trình Danh nhân Đất Việt của Đài truyền hình Việt Nam)

Thành phố nên tổ chức thi học sinh giỏi một năm một lần môn lịch sử vì đây là môn học giúp học sinh “*Tìm về cội nguồn dân tộc*”.

Trên đây là một vài kinh nghiệm mà tôi đã đúc kết được trong nhiều năm giảng dạy môn lịch sử lớp 4, phần nào đã đáp ứng được yêu cầu của bộ môn tự nhiên xã hội nói chung và phân môn lịch sử nói riêng. Song những kết quả đạt được chỉ là bước đầu. Rất mong được sự góp ý kiến của các ban ngành và các đồng nghiệp để sao cho việc dạy học phân môn lịch sử ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo trong nhà trường tiểu học.

Hà Nội, ngày 10/3/2006

Người viết

Phạm Thị Hằng